

UBND HUYỆN PHÚ TÂN
VĂN PHÒNG

Số: 255/BC-VP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Tân, ngày 15 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả xếp loại các đơn vị theo Bộ Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp (Quyết định số 766/QĐ-TTg) Tháng 4 – Tuần 02

Thực hiện Công văn số 124/UBND-TH ngày 13/02/2023 của UBND tỉnh An Giang về việc giao chỉ tiêu triển khai thực hiện một số nội dung trong hoạt động KSTTHC, CCTTHC tại Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 và Nghị quyết số 01/NQ-CP.

Thực hiện Công văn số 308/UBND-TH ngày 28/3/2023 của UBND tỉnh An Giang về việc đôn đốc thực hiện Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công theo Quyết định số 766/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện Công văn số 1029/UBND-TH ngày 09/8/2023 của UBND tỉnh An Giang về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 933/QĐ-TTg ngày 06/8/2023.

Văn phòng HĐND và UBND huyện Phú Tân báo cáo kết quả Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp **Tháng 4 – Tuần 02** như sau:

1. Tổng số điểm huyện đạt: **87.61/100** điểm, xếp hạng 01/11 huyện, thị xã, thành phố, xếp loại “**TỐT**” so với thang điểm được quy định tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/06/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử. Qua đó, báo cáo thống kê kết quả xếp loại của các đơn vị, địa phương (*đính kèm Phụ lục 1*).

2. Văn phòng HĐND và UBND huyện đề nghị:

a) Thủ trưởng các đơn vị, địa phương:

Định kỳ thứ 6 hàng tuần (trước 11 giờ) chỉ đạo công chức, viên chức thực hiện rà soát, đối chiếu hồ sơ trễ hạn trên Cổng dịch vụ công quốc gia với Cổng dịch vụ công của tỉnh, gửi về phòng Văn hóa – Thông tin để kịp thời báo cáo Sở thông tin và Truyền thông.

Quan tâm chỉ đạo rà soát các tiêu chí thành phần như: công khai minh bạch, tiến độ giải quyết, số hóa hồ sơ, Dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, ...
Cụ thể:

- Chỉ số Công khai, minh bạch: các đơn vị cần quan tâm, rà soát chấn chỉnh gồm: Tân Trung, Phú Hiệp, Hòa Lạc, Long Hòa và Bình Thạnh Đông; Đồng thời, các đơn vị cần đảm bảo 100% hồ sơ tiếp nhận thực tế trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

- Chỉ số Tiến độ giải quyết TTHC: Các đơn vị thường xuyên kiểm tra và giải quyết đảm bảo đúng tiến độ theo thời gian quy định.

- Chỉ số Dịch vụ công trực tuyến: Phú Thành cần quan tâm, rà soát chấn chỉnh đảm bảo thực hiện tiếp nhận đúng mức độ dịch vụ công trực tuyến. Mặt khác, các đơn vị, địa phương phải sử dụng “tài khoản công dân” để đăng nhập và nộp hồ sơ trực tuyến.

- Chỉ số Số hóa hồ sơ: Long Hòa cần quan tâm, rà soát chấn chỉnh việc thực hiện số hóa đầy đủ thành phần hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC. Mặt khác, thực hiện việc lưu trữ dữ liệu vào “Hệ thống Kho dữ liệu điện tử công dân” vào tài khoản công dân theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông. Việc khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa cần khẩn trương thực hiện theo quy định (Tuần 2, đã có 02 đơn vị thực hiện: Tân Hòa, Bình Thạnh Đông).

Tiếp tục thực hiện tốt thủ tục chứng thực bản sao điện tử từ bản chính để cải thiện Chỉ số Số hóa theo Quyết định số 766/QĐ-TTg.

b) Bộ phận Một cửa huyện chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các nội dung sau:

Rà soát đẩy mạnh thanh toán trực tuyến phí, lệ phí; số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính lĩnh vực Đất đai.

Đôn đốc các ngành liên quan thực hiện tiếp nhận 100% hồ sơ tiếp nhận thực tế trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo thời gian theo quy định. Mặt khác, định kỳ thứ 6 hàng tuần (trước 11 giờ) rà soát, đối chiếu hồ sơ trễ hạn trên Cổng dịch vụ công quốc gia với Cổng dịch vụ công của tỉnh, gửi về phòng Văn hóa – Thông tin để kịp thời báo cáo Sở thông tin và Truyền thông.

Thực hiện việc lưu trữ dữ liệu vào “Hệ thống Kho dữ liệu điện tử công dân” theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông; Đẩy mạnh việc khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa. Mặt khác, khẩn trương thực hiện tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ theo quy định.

c) Phòng Văn hóa – Thông tin

Thực hiện công bố, công khai kết quả xếp loại của các địa phương theo Quyết định số 766/QĐ-TTg trên Cổng thông tin điện tử của huyện.

Chủ trì, phối hợp với văn phòng HĐND và UBND huyện, các đơn vị liên quan thường xuyên rà soát, hướng dẫn và nhắc nhở, đôn đốc việc thực hiện các chỉ số Công khai minh bạch, tiến độ giải quyết TTHC, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, số hóa hồ sơ của các đơn vị, địa phương. Đồng thời, theo dõi, hướng dẫn các đơn vị, địa phương thực hiện việc tiếp nhận TTHC đảm bảo theo đúng mức độ dịch vụ công trực tuyến, lưu trữ dữ liệu vào “Hệ thống Kho dữ liệu

điện tử công dân”, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, tái sử dụng kết quả giải quyết TTHC theo hướng dẫn đảm bảo theo đúng quy định.

Tổng hợp danh sách hồ sơ rà soát tích hợp trạng thái gửi về Sở Thông tin và Truyền thông hỗ trợ đồng bộ trạng thái giữa Cổng dịch vụ công quốc gia với Cổng dịch vụ công của tỉnh.

d) Phòng Tư pháp

Thường xuyên theo dõi, đôn đốc các đơn vị thực hiện Chứng thực bản sao điện tử từ bản chính.

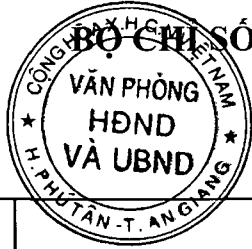
Trên đây là kết quả thực hiện Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn huyện Phú Tân. /-ngc

Nơi nhận:

- TT UBND huyện;
- Chánh, Phó Văn phòng;
- Các phòng chuyên môn huyện;
- Công TTĐT huyện;
- Bộ phận Một cửa huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

CHÁNH VĂN PHÒNG





**BỘ CHỈ SỐ PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP TRONG THỰC HIỆN TTHC,
CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG - THÁNG 4 (Tuần 02)
(Thời gian chốt số liệu: Ngày 15/4/2024)**

STT	ĐƠN VỊ	ĐIỂM TỔNG HỢP				CÔNG KHAI, MINH BẠCH (%)	TIỀN ĐỘ GIẢI QUYẾT (%)	DỊCH VỤ CÔNG TT		SỐ HÓA HỒ SƠ (80%)		
		TUẦN 02 - THÁNG 4	XẾP LOẠI	TUẦN 01 - THÁNG 4	ĐIỂM (TĂNG/GIẢM)			DVCTT	THANH TOÁN TRỰC TUYẾN	SỐ HÓA HỒ SƠ (%)	TÁI SỬ DỤNG (%)	CHỨNG THỰC ĐIỆN TỬ
TOÀN HUYỆN		87.61	TỐT	86.19	1.42	100	99.39	81.5	72.17	75	0.13	0
1	PHÚ XUÂN	89.18	TỐT	88.99	0.19	100	100	92.5	92.31	82.1	0	0
2	PHÚ MỸ	89.15	TỐT	88.85	0.3	100	100	99.1	97.01	82	0	0
3	CHỢ VÀM	89.12	TỐT	89.11	0.01	100	100	98.8	99.55	81.8	0	0
4	TÂN HÒA	89.04	TỐT	88.72	0.32	100	100	99.3	97.56	82.3	1.41	0
5	PHÚ LONG	89.02	TỐT	86.63	2.39	100	100	100	100	82	0	0
6	PHÚ AN	88.93	TỐT	89.01	-0.08	100	100	95.6	96.3	82.2	0	0
7	PHÚ LÂM	88.92	TỐT	88.63	0.29	100	100	98	100	81.2	0	0
8	HIỆP XƯƠNG	88.83	TỐT	88.64	0.19	100	100	97.2	98.99	81.3	0	0
9	PHÚ THỌ	88.71	TỐT	88.94	-0.23	100	100	92.6	94.7	82	0	0
10	PHÚ BÌNH	88.68	TỐT	88.17	0.51	100	97.84	100	98.69	82	0	0
11	PHÚ THẠNH	88.61	TỐT	88.61	0	97.3	100	94.4	100	82	0	0
12	PHÚ THÀNH	88.56	TỐT	87.98	0.58	100	100	70.7	94.52	81.5	0	0
13	PHÚ HÙNG	88.49	TỐT	88.48	0.01	100	100	96.7	90.65	81.4	0	0
14	BÌNH THẠNH ĐÔNG	83.13	TỐT	82.48	0.65	66.2	100	100	97.09	82.2	1.03	0
15	HÒA LẠC	82.82	TỐT	83.87	-1.05	64.9	100	88.8	78.87	81.7	0	0
16	PHÚ HIỆP	81.11	TỐT	85.42	-4.31	62.2	100	89.3	89.47	80.4	0	0
17	LONG HÒA	81.01	TỐT	77.05	3.96	65.3	100	84.4	92.31	76.5	0	0
18	TÂN TRUNG	80.85	TỐT	76.84	4.01	57.7	100	98.8	89.13	81.1	0	0

THÔNG KÊ TỔNG HỢP TÌNH HÌNH SỐ HOÁ HỒ SƠ THỦ TỤC HÀNH

Phụ lục 2



(từ ngày 01 tháng 04 năm 2024 đến ngày 15 tháng 04 năm 2024)

STT	Đơn vị (Cơ quan)	Số hoá hồ sơ TTHC khi Tiếp nhận					Số hoá kết quả giải quyết TTHC			
		Số hồ sơ Tiếp nhận	Số hồ sơ chưa số hoá TPHS	Số hồ sơ có số hoá thành phần HS	Số hồ sơ số hoá đầy đủ thành phần hồ sơ	Tỷ lệ số hoá đầy đủ thành phần HS khi tiếp	Số hồ sơ đã giải quyết	Số hồ sơ chưa số hoá kết quả TTHC	Số hồ sơ có số hoá kết quả	Tỷ lệ số hoá kết quả hồ sơ
		(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)/(1)	(6)	(7)	(8)	(9)=(8)/(6)
1	UBND Thị Trấn Chợ Vàm	204	0	204	204	100	202	0	202	100
2	UBND xã Phú Thọ	117	0	117	117	100	118	0	118	100
3	UBND xã Phú Thành	73	0	73	72	98.63	73	0	73	100
4	UBND xã Phú An	163	0	163	163	100	163	0	163	100
5	UBND xã Tân Trung	47	0	47	46	97.87	45	1	44	97.78
6	UBND xã Phú Hưng	128	0	128	128	100	129	7	122	94.57
7	UBND xã Hiệp Xương	101	0	101	101	100	99	0	99	100
8	UBND Thị Trấn Phú Mỹ	166	1	165	165	99.4	168	0	168	100
9	UBND xã Hòa Lạc	70	0	70	70	100	72	0	72	100
10	UBND xã Tân Hòa	78	0	78	78	100	79	0	79	100
11	UBND xã Phú Bình	150	0	150	150	100	149	1	148	99.33
12	UBND xã Phú Long	53	0	53	53	100	53	0	53	100
13	UBND xã Phú Hiệp	23	0	23	23	100	22	0	22	100
14	UBND xã Long Hòa	64	0	64	64	100	63	6	57	90.48
15	UBND xã Phú Lâm	79	0	79	79	100	79	0	79	100
16	UBND xã Phú Xuân	55	0	55	55	100	55	0	55	100
17	UBND xã Bình Thạnh Đôn	106	0	106	106	100	104	0	104	100
18	UBND xã Phú Thạnh	67	0	67	67	100	64	0	64	100
19	Bộ phận TN & TKQ huyện	581	0	581	581	100	539	261	278	51.58
	Tổng số	2325	1	2324	2322	99.87	2276	276	2000	87.87

